

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/KDTM-ST

Ngày: 18/11/2022

Vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng
thi công*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Thanh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Bích**

2. Bà **Trần Thị Dung**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 917/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn M.**

Trụ sở: Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Bùi Xuân H** – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: ông **Trần V**, sinh năm 1990; ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1950; bà **Võ Thị Bích T**, sinh năm 1997. Theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2022.

- Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.**

Trụ sở: Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Trương Quốc V** – Chức vụ: Giám đốc

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền nguyên đơn – ông **Nguyễn Văn T** trình bày:

Nguyên đơn là Công ty TNHH M có thỏa thuận với bị đơn là Công ty TNHH T về việc nguyên đơn cung cấp vật tư và thi công ốp Alcorest mái đón cho

phía bị đơn. Theo thỏa thuận thì nguyên đơn và bị đơn có ký kết các hợp đồng, nội dung cụ thể như sau:

1. Hợp đồng kinh tế số: 11/HĐKT/VT-2018 ngày 16/3/2018 nguyên đơn cung cấp vật tư và thi công đóng trần thạch cao khung chìm, tổng giá trị hợp đồng là 118.000.000 đồng. Công trình thi công: tại Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng, trụ sở: 79A Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Phương thức thanh toán chia làm 04 đợt: đợt 1 ứng 30% giá trị hợp đồng, tương đương số tiền 35.400.000 đồng; đợt 2 khi thi công đạt 70% giá trị hợp đồng bị đơn tạm ứng cho nguyên đơn 30%, tương ứng số tiền 35.400.000 đồng; đợt 3 khi thi công đạt 90% giá trị hợp đồng, bị đơn tạm ứng cho nguyên đơn 25%, tương ứng số tiền 29.500.000 đồng; đợt 4 khi nghiệm thu công trình.

2. Hợp đồng kinh tế số: 25/HĐKT/VT-2020 ngày 18/4/2018 nguyên đơn cung cấp vật tư và thi công đóng trần Prima khung nổi, giá trị hợp đồng là 163.000.000 đồng. Công trình thi công: trường nuôi dạy trẻ khuyết tật và mồ côi phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, trụ sở: khu vực 1, phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Phương thức thanh toán chia làm 3 đợt: đợt 1 ứng 30% giá trị hợp đồng, tương đương số tiền 49.140.000 đồng; đợt 2 tạm ứng từng đợt theo khối lượng thi công đạt được tại công trình; đợt 3 khi nghiệm thu công trình.

3. Hợp đồng kinh tế số: 32/HĐKT/VT-2020 ngày 07/5/2018 nguyên đơn cung cấp vật tư và thi công đóng trần thạch cao khung nổi với giá trị hợp đồng là 87.750.000 đồng. Công trình thi công: trụ sở làm việc phòng Cảnh sát PCCC và Cảnh sát 113 thuộc Công an tỉnh Hậu Giang, địa chỉ: đường 3/2, phường 5, thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang. Phương thức thanh toán chia làm 3 đợt: đợt 1: ứng 30% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 26.325.000 đồng. đợt 2: ứng từng đợt theo khối lượng thi công thực tế tại công trình; đợt 3 khi nghiệm thu công trình.

4. Hợp đồng kinh tế số: 52/HĐKT/VT-2020 ngày 06/7/2018 nguyên đơn cung cấp vật tư và thi công ốp Alcorest mái đón, tổng giá trị hợp đồng là 38.500.000 đồng. Công trình thi công: Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng. Trụ sở: 79A Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Phương thức thanh toán chia làm 04 đợt: đợt 1 ứng 30% giá trị hợp đồng, tương đương số tiền 11.550.000 đồng; đợt 2 khi thi công khối lượng đạt 70% giá trị hợp đồng bị đơn tạm ứng cho nguyên đơn 30%, tương ứng số tiền 11.550.000 đồng; đợt 3 khi thi công đạt 90% giá trị hợp đồng, bị đơn tạm ứng cho nguyên đơn 25%, tương ứng số tiền 9.625.000 đồng; đợt 4 khi nghiệm thu công trình.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng. Sau khi cung cấp vật tư và thi công xong thì nguyên đơn và bị đơn có nghiệm thu công trình, đối chiếu công nợ, thanh lý hợp đồng. Sau khi cân trừ các khoản tạm ứng và tính đến ngày 09/02/2021 phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/10/2021). Ngày 27/01/2022 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 58.000.000 đồng, bị đơn còn lại số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng. Đến nay thì bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc này, cùng lãi suất chậm trả 0,83%/tháng kể từ ngày 09/02/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Bị đơn vắng mặt.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng, cùng tiền lãi từ thời điểm bị đơn chậm trả nợ theo hợp đồng các bên ký kết, lãi suất 0,83%/tháng là cụ thể như sau:

- Số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/02/2021 đến ngày 27/01/2022 trên số nợ gốc 150.000.000 đồng là: $150.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng (làm tròn)} \times 0,83\%/tháng = 13.695.000 \text{ đồng}$.

- Số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/01/2022 đến ngày 18/11/2022 trên số tiền nợ gốc 92.000.000 đồng là: $92.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng (làm tròn)} \times 0,83\%/tháng = 7.636.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền lãi là: 21.331.000 đồng

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền là 113.331.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng, nợ lãi là 21.331.000 đồng)

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M và bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phát sinh tranh chấp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh từ hợp đồng thi công thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T có trụ sở tại 14/121 Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/10/2021 cản trở các khoản tạm ứng thì giữa nguyên đơn và bị đơn xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 09/02/2021 số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng. Ngày 27/01/2022 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 58.000.000 đồng, bị đơn còn lại số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng, đây là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào sự

thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, có cơ sở xác định năm 2018 giữa hai bên có xác lập quan hệ và giao kết hợp đồng, giữa các bên có ký các hợp đồng như sau: Hợp đồng kinh tế số: 11/HĐKT/VT-2018 ngày 16/3/2018, Hợp đồng kinh tế số: 25/HĐKT/VT-2020 ngày 18/4/2018, Hợp đồng kinh tế số: 32/HĐKT/VT-2020 ngày 07/5/2018, Hợp đồng kinh tế số: 52/HĐKT/VT-2020 ngày 06/7/2018. Công ty trách nhiệm hữu hạn M là người nhận thầu. Công ty trách nhiệm hữu hạn T giao thầu. Công ty trách nhiệm hữu hạn M cung cấp vật tư và thi công đóng trần thạch cao khung chìm, trần Prima khung nổi, ốp Alcorest mái đón. Việc giao kết thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định về hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Điều 24 Luật thương mại. Căn cứ vào bản đối chiếu công nợ ngày 15/10/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thực hiện giao dịch giữa các bên đã thực hiện xong, bị đơn không thánh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50 Luật thương mại. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng các bên đã ký kết, theo mức lãi suất là 0,83%/tháng với số tiền lãi yêu cầu phải trả là 21.331.000 đồng, cụ thể như sau:

- Số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/02/2021 đến ngày 27/01/2022 trên số nợ gốc 150.000.000 đồng là: $150.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng (làm tròn)} \times 0,83\%/\text{tháng} = 13.695.000 \text{ đồng}$.

- Số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/01/2022 đến ngày 18/11/2022 trên số tiền nợ gốc 92.000.000 đồng là: $92.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng (làm tròn)} \times 0,83\%/\text{tháng} = 7.636.000 \text{ đồng}$.

Đối với yêu cầu nguyên đơn tính lãi đối với bị đơn trên là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại và có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí Kinh doanh thương mại: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền 113.331.000 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng) (trong đó tiền gốc là 92.000.000 đồng, tiền lãi 21.331.000 đồng)

Kể từ ngày nguyên có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 5.666.550 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm năm chục đồng) án phí.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0001973 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP.CT
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Từ Thanh Đào

